

Bản án số: 202/2021/HSPT

Ngày 15 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Trịnh Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2021/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021, do có kháng cáo của bị cáo Trần Phước T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2021/HS-ST ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Phước T, sinh ngày: 16/06/1989, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Trần Bá P, sinh năm 1952 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017 (Đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 2020, hiện đang cư trú tại thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Bá P – Sinh năm 1952. Vắng mặt.

Trú tại : Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ D – Sinh năm 1992. Vắng mặt.

Trú tại : Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phước T, sinh năm 1989, trú tại thôn X, xã E, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 01/8/2020, T điều khiển xe ô tô biển số 47A – 198.97 đến tỉnh Đồng Nai gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) và mua của người này 01 bịch ma túy với giá là 12.000.000đ. Sau khi mua ma túy, T đem về chia thành nhiều gói nhỏ rồi đem cất giấu trong nhà của mình và trên xe ô tô biển số 47A – 198.97, mục đích là để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác nhằm kiếm lời.

Sáng ngày 03/8/2020, T điều khiển xe ô tô biển số 47A – 198... chở Phạm Minh T1 (sinh năm 1994, trú tại thôn Y, xã KB, huyện K) lên thị trấn PA, huyện K chơi; lúc này trên xe ô tô của T đã để sẵn nhiều gói ma túy được giấu ở nhiều nơi trên xe. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày thì Hoàng Đại T2 (sinh năm 1997, trú tại thôn HĐ, xã XP, huyện EK) gọi điện thoại vào số 084.6666..... của T để hỏi mua ma túy nên T điều khiển xe ô tô chở T1 từ huyện K đến huyện EK để bán ma túy cho T2. Trên đường đi, khi đến cầu 51 Quốc lộ 26, thuộc thôn ĐK, xã EM, huyện EK, T dừng xe và bán ma túy cho một người tên Z (không xác định được nhân thân lai lịch), Z trả cho T số tiền 300.000đ. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe ô tô mang ma túy đến cây xăng C A, thuộc thôn C2, xã EM, huyện EK để bán cho Hoàng Đại T2 thì bị Công an huyện EK phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật gồm: 64 gói chất rắn dạng tinh thể trong suốt và 01 viên nén màu cam được giấu trên xe ô tô, có khối lượng 11,3573 gam ma túy (được niêm phong ngày 3/8/2020).

Ngay sau khi bắt được Trần Phước T, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, kết quả: Phát hiện và thu giữ thêm 12 gói chất rắn dạng tinh thể trong suốt có khối lượng 2,0346 gam ma túy (được niêm phong, ngày 03/8/2020) cùng một số vũ khí độ chế và công cụ hỗ trợ; số vũ khí độ chế và công cụ hỗ trợ này là do Phạm Minh T1 mua và gửi tại nhà T.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn xác định được Phạm Minh T1 đã 03 lần mua ma túy của T với số tiền là 1.000.000đ; Hoàng Đại T2 đã 10 lần mua ma túy của T, mỗi lần từ 300.000đ đến 500.000đ mục đích để sử dụng; hiện T1, T2 không nhớ rõ thời gian cụ thể của những lần đã mua ma túy từ T.

Tại Bản kết luận giám định số 728/GĐMT-PC09 ngày 10/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

+ Chất rắn màu cam (ký hiệu mẫu 4) là ma túy, có khối lượng 0,4967 gam, loại MDMA;

+ Các chất rắn dạng tinh thể trong suốt (ký hiệu mẫu 1,2,3,5,6 và trong phong bì; đặc điểm chi tiết như trong biên bản bắt quả tang và biên bản tạm giữ đã được niêm phong) đều là ma túy, loại Methamphetamine với tổng khối lượng là 12,8952 gam.

Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định: Mẫu 1,2,3,5,6 và trong phong bì là 12,2316 gam; mẫu 4 là 0,4369 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định. (BL số 36 - 37).

Tại bản kết luận giám định số 5294/C09B ngày 19/10/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

+ Khẩu súng dài gửi giám định là vũ khí chế tạo thủ công có tính năng tác dụng tương tự súng hơi, thuộc danh mục súng săn và không phải là vũ khí quân dụng, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ.

+ Hộp nhựa màu trắng, bên trong đựng đạn bằng kim loại, màu xám (nghỉ là đạn chì), trọng lượng 0,340kg gửi giám định là đạn sử dụng cho các loại súng săn có cỡ nòng đến 05mm, không phải đạn của vũ khí quân dụng, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ.

Khi sử dụng loại súng và đạn nêu trên tác động vào cơ thể người có khả năng gây sát thương.

+ Roi điện gửi giám định là công cụ hỗ trợ, khi tác động vào cơ thể người bình thường có thể gây tê liệt cử động trong giây lát, không gây sát thương.

Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi giám định (BL số 40).

Bản cáo trạng số: 03/CT – VKS -HS ngày 16/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trần Phước T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Phước T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Phước T 10 (Mười) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/8/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật; kiến nghị Tòa án cấp trên xem xét và xử lý

bị cáo Trần Phước T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với số lượng ma túy thu giữ tại nhà bị cáo là 2,0346 gam loại Methaphetamin.

Ngày 25/5/2021, bị cáo Trần Phước T kháng cáo cho rằng hành vi của bị cáo là “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chứ không phải “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chứ không phải tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Phước T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và mức hình phạt 10 năm 03 tháng tù đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên bản án sơ thẩm áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 BLHS là không đúng mà cần sửa lại áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS cho đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Mặt khác, tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk có kiến nghị Tòa án cấp trên xem xét và xử lý bị cáo Trần Phước T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với số lượng ma túy thu giữ tại nhà bị cáo là 2,0346 gam loại Methaphetamin là không có căn cứ nên đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét kháng cáo của bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo là “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chứ không phải “Mua bán trái phép chất ma túy”, HĐXX thấy rằng: Căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bị cáo T thừa nhận mua ma túy về chia thành nhiều gói nhỏ với mục đích vừa để sử dụng và vừa bán lại cho các con nghiện khác nhằm kiếm lời, bị cáo cũng khai nhận ngày 03/8/2021 bị cáo đã bán ma túy cho Z và chuẩn bị bán ma túy cho Hoàng Đại T2 thì

bị phát hiện. Đồng thời lời khai của người làm chứng Phạm Minh T1 và Hoàng Đại T2 cũng phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo T.

Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Ngày 01/8/2020 bị cáo Trần Phước T đã mua 12.000.000 đồng ma túy, sau khi mua ma túy bị cáo T đã chia thành nhiều gói nhỏ cất giấu trong nhà và trên xe ô tô mục đích để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác, ngày 03/8/2021 bị cáo T có hành vi bán ma túy cho Z với giá 300.000 đồng và đang chuẩn bị bán ma túy cho Hoàng Đại T2 thì bị phát hiện, thu giữ trên xe ô tô khối lượng ma túy loại Methaphetamin là 11,3573gam và 01 viên nén màu cam là ma túy loại MDMA khối lượng 0,4967 gam, thu giữ tại nhà bị cáo khối lượng ma túy loại Methaphetamin 2,0346 gam. Ngoài ra, trong quá trình điều tra còn xác định được Phạm Minh T1 đã 03 lần mua ma túy của T với số tiền là 1.000.000đ; Hoàng Đại T2 đã 10 lần mua ma túy của T, mỗi lần từ 300.000đ đến 500.000đ mục đích để sử dụng; hiện T1, T2 không nhớ rõ thời gian cụ thể của những lần đã mua ma túy từ T.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên bản án sơ thẩm áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 BLHS là không đúng mà cần sửa lại áp dụng điểm b, p (Điểm p: Có 02 chất ma túy trở lên....) khoản 2 Điều 251 BLHS cho đúng quy định của pháp luật.

Mặc khác, tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk có kiến nghị Tòa án cấp trên xem xét và xử lý bị cáo Trần Phước T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với số lượng ma túy thu giữ tại nhà bị cáo là 2,0346 gam loại Methaphetamin ; Hội đồng xét xử xét thấy tại Công văn số 89/TANDTC- PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn: “... Trường hợp bắt được đối tượng mua bán trái phép chất ma túy, sau đó đối tượng khai có tàng trữ trái phép chất ma túy **ở nhà để sử dụng** thì xem xét xử lý đối tượng này về tội mua bán trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Trường hợp bắt được đối tượng mua bán trái phép ma túy, sau đó đối tượng tiếp tục khai còn tàng trữ ma túy trái phép chất ma túy **ở nhà để mua bán** thì cộng tổng khối lượng ma túy để xử lý về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định của Bộ luật Hình sự”.

Theo hướng dẫn này thấy rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai khối lượng ma túy thu giữ tại nhà bị cáo là 2,0346 gam loại Methaphetamin bị cáo để sử dụng và ai mua thì bán nên không thể tách ra khối lượng bao nhiêu là để sử dụng và khối lượng bao nhiêu để bán. Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 BLHS thì phải có khối lượng ma túy loại này từ 0,1 gam trở lên mới xử lý được. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar truy tố bị cáo T

về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng pháp luật nên không có căn cứ để xem xét theo kiến nghị của cấp sơ thẩm.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, HĐXX xét thấy:

Quá trình điều tra bị cáo thay đổi lời khai gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo không thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo là “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chứ không phải “Mua bán trái phép chất ma túy” là không có căn cứ. Mức hình phạt 10 năm 03 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên HĐXX phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Phước T

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2021/HS-ST ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Phước T 10 (Mười) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/8/2020.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Phước T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện EK;
- Chi cục THADS huyện EK;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Văn Công Dân

